

Bản án số: 60/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 11 - 6 - 2026.  
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành.

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2026/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026, giữa:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh 10/02/1992.

Số căn cước công dân: 024192001133.

Địa chỉ: Xóm K, thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***2. Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 27/08/1988.

Số căn cước công dân: 035088000918

Địa chỉ: Xóm K, thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 01 năm 2026 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Thùy D là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10

tháng thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình, đoàn thể địa phương hòa giải nhưng không thành. Từ đầu năm 2025, vợ chồng chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Chị Nguyễn Thị Thùy D là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn H. 2. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H là bị đơn; địa chỉ: Xóm K, thôn K, xã T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 5 - Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị D, anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị D, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn anh H là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung, con riêng: Không có.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Văn H.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000893 ngày 03 tháng 3 năm 2026 tại Thị hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Thanh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**